

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| | |
|----------------------|--|
| E-ĐKC 1.3 | Chủ đầu tư: Bưu điện tỉnh Bắc Ninh - Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)]. |
| E-ĐKC 1.5 | Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Số 151 đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh [ghi tên và thông tin chi tiết về địa điểm]. |
| E-ĐKC 1.11 | Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]. |
| E-ĐKC 2.2 (i) | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: E-HSMT, Quyết định trúng thầu [liệt kê tài liệu]. |
| E-ĐKC 4.1 | Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Bưu điện tỉnh Bắc Ninh [ghi tên đầy đủ của người nhận, nếu có]. Địa chỉ: Số 151 đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh [ghi đầy đủ địa chỉ]. Điện thoại: 0984487055 [ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]. Fax: _____ [ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]. Địa chỉ email: _____ [ghi địa chỉ email (nếu có)]. |
| E-ĐKC 5.2 | - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. [ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng]. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng [căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này]. |
| E-ĐKC 5.4 | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: sau khi thanh lý hợp đồng [ghi cụ thể thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu]. |

| | |
|-------------------|--|
| E-ĐKC 6.1 | Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]. |
| E-ĐKC 6.2 | Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT]. |
| E-ĐKC 6.4 | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ [ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]. |
| E-ĐKC 10.1 | Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh [ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]. |
| E-ĐKC 10.2 | <p>Giá hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh [ghi “Cố định” đối với hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo thời gian hoặc “được trượt giá” đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh hoặc “theo kết quả đầu ra” đối với loại hợp đồng theo kết quả đầu ra hoặc “theo tỷ lệ phần trăm giá trị công trình xây dựng/hạng mục công trình” đối với loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm phù hợp với loại hợp đồng nêu tại Mục 10.1 E-ĐKCT.]</p> <p>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, giá hợp đồng được tính trượt giá và thực hiện như sau:</p> <p>+ Trượt giá hợp đồng được tính từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Mục 18 E-ĐKC. Không tính trượt giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền đã tạm ứng hợp đồng;</p> <p>+ Trượt giá hợp đồng trong thời gian thực hiện gói thầu nhằm phản ánh những thay đổi về chi phí nhiên liệu. Việc tính trượt giá hợp đồng sẽ được thực hiện theo công thức cụ thể nêu rõ công thức tính sau: $L=H+I$</p> <p>Diễn giải cụ thể như sau:</p> <p>A: Giá dầu tại thời điểm ký hợp đồng;</p> <p>B: Giá dầu tăng/giảm đơn vị nghìn đồng;</p> <p>C: Tiền chênh lệch dầu ($C=B-A$);</p> <p>D: Định mức Lit/100km dầu của xe theo nhà sản xuất hoặc thông số kỹ thuật của xe;</p> <p>E: Quãng đường xe chạy có tải $K=1.3$ ($E=D/100*Quãng$</p> |

| | <p><i>đường * K);</i></p> <p><i>F: Quãng đường xe chạy không có tải ($E=D/100*Quãng\ đường$);</i></p> <p><i>G: Tổng lượng dầu tiêu thụ/chuyến ($G=E+F$)</i></p> <p><i>H: Tiền dầu tăng/giảm ($H=C*G$);</i></p> <p><i>I: Giá hợp đồng đã ký (đã bao gồm các loại chi phí)/chuyến;</i></p> <p>Ví dụ cụ thể như sau:</p> <table border="1" data-bbox="480 551 1444 734"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Mốc thời gian giá dầu tăng/giảm</th> <th>Thời điểm ký HĐ giá dầu</th> <th>Giá dầu tăng/giảm</th> <th>Tiền dầu Chênh lệch</th> <th>Định mức xe ST 15,1L/100km</th> <th>Quãng đường 149km xe chạy có tải nhân hệ số K= 1,3 hết số lít</th> <th>Quãng đường 149km chạy xe</th> <th>Tổng tiêu thụ dầu/chuyến</th> <th>Tiền dầu tăng/giảm thêm</th> <th>Giá hợp đồng đã ký (Bao gồm thuế GTGT)</th> <th>Giá điều chỉnh</th> </tr> <tr> <td></td> <td>Ngày/tháng</td> <td>A</td> <td>B</td> <td>C=B-A</td> <td>D</td> <td>$E=D/100*149*K$</td> <td>$F=15,1/100*149$</td> <td>$G=E+F$</td> <td>$H=C*G$</td> <td>I</td> <td>L=H+I</td> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>11/3/2026</td> <td>18.740</td> <td>26.470</td> <td>7.730</td> <td>15,1</td> <td>29</td> <td>22</td> <td>52</td> <td>400.010</td> <td>3.800.001</td> <td>4.200.010</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>12/3/2026</td> <td>18.740</td> <td>27.020</td> <td>8.280</td> <td>15,1</td> <td>29</td> <td>22</td> <td>52</td> <td>428.471</td> <td>3.800.001</td> <td>4.228.471</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>13/3/2026</td> <td>18.740</td> <td>27.020</td> <td>8.280</td> <td>15,1</td> <td>29</td> <td>22</td> <td>52</td> <td>428.471</td> <td>3.800.000</td> <td>4.228.471</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>14/3/2026</td> <td>18.740</td> <td>27.020</td> <td>8.280</td> <td>15,1</td> <td>29</td> <td>22</td> <td>52</td> <td>428.471</td> <td>3.800.000</td> <td>4.228.471</td> </tr> </tbody> </table> | STT | Mốc thời gian giá dầu tăng/giảm | Thời điểm ký HĐ giá dầu | Giá dầu tăng/giảm | Tiền dầu Chênh lệch | Định mức xe ST 15,1L/100km | Quãng đường 149km xe chạy có tải nhân hệ số K= 1,3 hết số lít | Quãng đường 149km chạy xe | Tổng tiêu thụ dầu/chuyến | Tiền dầu tăng/giảm thêm | Giá hợp đồng đã ký (Bao gồm thuế GTGT) | Giá điều chỉnh | | Ngày/tháng | A | B | C=B-A | D | $E=D/100*149*K$ | $F=15,1/100*149$ | $G=E+F$ | $H=C*G$ | I | L=H+I | 1 | 11/3/2026 | 18.740 | 26.470 | 7.730 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 400.010 | 3.800.001 | 4.200.010 | 2 | 12/3/2026 | 18.740 | 27.020 | 8.280 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 428.471 | 3.800.001 | 4.228.471 | 3 | 13/3/2026 | 18.740 | 27.020 | 8.280 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 428.471 | 3.800.000 | 4.228.471 | 4 | 14/3/2026 | 18.740 | 27.020 | 8.280 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 428.471 | 3.800.000 | 4.228.471 |
|--------------------------|--|-------------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------------------|---|----------------------------|---|---------------------------|--|-------------------------|--|----------------|--|------------|---|---|-------|---|-----------------|------------------|---------|---------|---|-------|---|-----------|--------|--------|-------|------|----|----|----|---------|-----------|-----------|---|-----------|--------|--------|-------|------|----|----|----|---------|-----------|-----------|---|-----------|--------|--------|-------|------|----|----|----|---------|-----------|-----------|---|-----------|--------|--------|-------|------|----|----|----|---------|-----------|-----------|
| STT | Mốc thời gian giá dầu tăng/giảm | Thời điểm ký HĐ giá dầu | Giá dầu tăng/giảm | Tiền dầu Chênh lệch | Định mức xe ST 15,1L/100km | Quãng đường 149km xe chạy có tải nhân hệ số K= 1,3 hết số lít | Quãng đường 149km chạy xe | Tổng tiêu thụ dầu/chuyến | Tiền dầu tăng/giảm thêm | Giá hợp đồng đã ký (Bao gồm thuế GTGT) | Giá điều chỉnh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Ngày/tháng | A | B | C=B-A | D | $E=D/100*149*K$ | $F=15,1/100*149$ | $G=E+F$ | $H=C*G$ | I | L=H+I | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 11/3/2026 | 18.740 | 26.470 | 7.730 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 400.010 | 3.800.001 | 4.200.010 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | 12/3/2026 | 18.740 | 27.020 | 8.280 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 428.471 | 3.800.001 | 4.228.471 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 13/3/2026 | 18.740 | 27.020 | 8.280 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 428.471 | 3.800.000 | 4.228.471 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 14/3/2026 | 18.740 | 27.020 | 8.280 | 15,1 | 29 | 22 | 52 | 428.471 | 3.800.000 | 4.228.471 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>E-ĐKC 11</p> | <p>Điều chỉnh thuế: Được phép [ghi “Được phép” hoặc “Không được phép” áp dụng điều chỉnh thuế. Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: "Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng"].</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>E-ĐKC 12.1</p> | <p>Tạm ứng: Không áp dụng [ghi số tiền tạm ứng, các chứng từ để tạm ứng, phương thức tạm ứng... phù hợp quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 16 Chương VIII hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận].</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>E-ĐKC 13.1</p> | <p>Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán . Bộ chứng từ thanh toán gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị thanh toán. - Các Hóa đơn tài chính Bên B đã xuất. - Bảng kê xác nhận chi phí. - Các chứng từ khác (nếu có) <p>[căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này. Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|-------------------|---|
| | <i>chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].</i> |
| E-ĐKC 13.2 | <p>Giảm trừ thanh toán: Áp dụng [ghi “có áp dụng” hoặc “không áp dụng”].</p> <p>Nội dung giảm trừ thanh toán: Chi tiết theo quy định tại mục 5 chương V E-HSMT</p> <p><i>Trường hợp áp dụng thì phải dẫn chiếu tới phụ lục Hợp đồng về giảm trừ thanh toán.</i></p> |
| E-ĐKC 15 | <p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.</i> - <i>Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.</i> - <i>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</i> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng [ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”].</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 1%/ ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 10%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p> |
| E-ĐKC | Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: <i>[nêu cụ thể]</i> |

| | |
|---------------------|---|
| 17.1(c) | <i>các nội dung khác (nếu có).</i> |
| E-ĐKC 17.4 | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% <i>[nêu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%]</i> giá trị giảm giá hợp đồng. |
| E-ĐKC 18 (e) | Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]</i> |
| E-ĐKC 20.1 | Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Chủ đầu tư có quyền mời cơ quan giám định chuyên môn, kỹ thuật hoặc chuyên gia để giúp chủ đầu tư kiểm tra chất lượng nội dung công việc nhà thầu thực hiện cho chủ đầu tư <i>[nêu cụ thể nguyên tắc và cách thức]</i> Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 1 ngày <i>[nêu cụ thể thời gian]</i> . |
| E-ĐKC 21.2 | Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 1 ngày <i>[ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư]</i> . |
| E-ĐKC 22.2 | - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày <i>[ghi số ngày tiến hành hòa giải tối đa]</i> . - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại các cấp có thẩm quyền theo quy định <i>[ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, tổ chức giải quyết tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp...]</i> . |